

CỤC HÀNG KHÔNG
DÂN DỤNG VIỆT NAM
Số: 92/CAAV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 1997

THÔNG TƯ

Về việc hướng dẫn thực hiện "Quy chế đăng ký tàu bay, đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay và đăng ký thế chấp tàu bay dân dụng"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 971/TTg ngày 28.12.1996 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 1995;

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 25.10.1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ Quy chế đăng ký tàu bay, đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay và đăng ký thế chấp tàu bay ban hành kèm theo Quyết định số 971/TTg ngày 28.12.1996 của Thủ tướng Chính phủ;

Để hoạt động đăng ký vào Sổ Đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và nhanh chóng,

Cục Hàng không dân dụng Việt Nam hướng dẫn thi hành chi tiết việc đăng ký tàu bay, đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay và đăng ký thế chấp tàu bay dân dụng như sau:

I. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG:

1. Các Đơn xin đăng ký, văn bản hoặc giấy tờ gửi đến Cục Hàng không dân dụng Việt Nam nhằm mục đích đăng ký theo các quy định của "Quy chế đăng ký tàu bay, đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay và đăng ký thế chấp tàu bay" (dưới đây gọi tắt là Quy chế" đều phải bằng tiếng Việt (ngoại trừ tên riêng); văn bản, giấy tờ là bản sao hoặc bản dịch phải có chứng thực của cơ quan công chứng Việt Nam.

Các Đơn và giấy tờ kèm theo đơn phải đựng trong phong bì và gửi tới Cục hàng không dân dụng Việt Nam theo địa chỉ:

CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

SÂN BAY GIA LÂM - HÀ NỘI - VIỆT NAM

2. Thời điểm nhận Đơn được tính từ khi Cục Hàng không dân dụng Việt Nam nhận được Đơn và tất cả giấy tờ có liên quan theo các quy định của Quy chế. Trong một số trường hợp cụ thể, sau khi xem xét, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam có thể cho phép tiến hành đăng ký khi người làm đơn tạm thời chưa có đủ các giấy tờ theo quy định của Quy chế và quy định một khoảng thời gian cụ thể để người làm đơn nộp nốt các giấy tờ còn thiếu này (thời hạn và các giấy tờ còn thiếu nói trên sẽ được ghi rõ vào phần ghi chú trong Tờ đăng ký trong Sổ Đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam). Tuy nhiên, trong mọi trường hợp Đơn sẽ bị coi là chưa nhận được nếu người làm đơn chưa nộp khoản lệ phí theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp cần các thông tin bổ sung, Cục Hàng không dân dụng Việt Nam gửi thông báo bằng văn bản cho người làm đơn chậm nhất là trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn và các giấy tờ có liên quan. Thời hạn tiến hành đăng ký được tính lại từ thời điểm Cục Hàng không dân dụng Việt Nam nhận được thông báo trả lời bằng văn bản của người làm đơn trong đó giải trình hoặc cung cấp các thông tin bổ sung theo yêu cầu của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

3. Văn bản chứng minh địa vị pháp lý của người đứng tên đăng ký theo các quy định của Quy chế bao gồm:

- a) Chứng minh thư và Hộ khẩu (nếu có) trong trường hợp người đứng tên đăng ký là công dân;
- b) Giấy phép thành lập, Đăng ký kinh doanh và Điều lệ tổ chức và hoạt động trong trường hợp người đứng tên đăng ký là doanh nghiệp;
- c) Quyết định thành lập, Giấy phép hoạt động và Điều lệ tổ chức và hoạt động trong trường hợp người đứng tên đăng ký là tổ chức xã hội;
- d) Quyết định thành lập trong trường hợp người đứng tên đăng ký là cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam.

4. Văn bản chứng minh tình trạng kỹ thuật hiện thời của tàu bay ít nhất phải bao gồm các nội dung chính sau:

Kiểu loại tàu bay;

Nơi sản xuất;

Ngày xuất xưởng;

Số xuất xưởng;

Ngày bắt đầu sử dụng;

Quốc tịch và số hiệu đăng ký (nếu có);

Ngày cấp và nơi cấp chứng chỉ đăng ký (nếu có);

Mục đích khai thác;

Ngày và nơi kiểm tra lần cuối;

Tổng số giờ bay kể từ đầu;

Số giờ bay sau lần kiểm tra cuối;

Kiểu loại, số lượng, số xuất xưởng, nơi sản xuất của động cơ tàu bay;

Số lượng ghế - khách, tổ lái;

Trọng lượng rỗng;

Trọng lượng nhiên liệu tối đa;

Trọng tải thương mại;

Trọng lượng cất cánh tối đa;

Trọng lượng hạ cánh tối đa;

Độ cao bay tối đa;

Tốc độ bay tối đa;

Cự ly bay tối đa;

Quy định các dạng bảo trì;

Chương trình bảo dưỡng.

Văn bản chứng minh tình trạng kỹ thuật hiện thời của tàu bay có thể dưới dạng hồ sơ, báo cáo hoặc bản thống kê... trong đó có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Khi điền vào các mục trong các Đơn xin đăng ký theo mẫu quy định tại Quy chế, người làm đơn có thể khai bổ sung các đặc điểm của tàu bay, các bộ phận rời đi kèm

hoặc động cơ tàu bay vào một tờ giấy riêng có chữ ký của người làm đơn và đính kèm vào Đơn.

6. Ban An toàn Cục Hàng không dân dụng Việt Nam có trách nhiệm lưu giữ, quản lý và tiến hành ghi chép các đăng ký vào Sổ đăng bạ tàu bay dân dụng Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Sổ đăng bạ). Đối với các Đơn xin đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu và đăng ký thế chấp tàu bay, Ban An toàn phối hợp với Phòng Pháp chế Cục Hàng không dân dụng Việt Nam tiến hành xem xét và ghi chép các đăng ký vào Sổ đăng bạ.

II. ĐĂNG KÝ CỤ THỂ

1. Đăng ký tàu bay dân dụng Việt Nam:

1.1. Các tàu bay thuộc sở hữu chung của các công dân Việt Nam muốn đăng ký tại Việt Nam thì các đồng sở hữu chủ phải cử ra một sở hữu chủ đại diện cho tất cả những sở hữu chủ còn lại đứng tên làm đơn và tiến hành các việc đăng ký. Người đại diện này khi gửi các văn bản chứng minh địa vị pháp lý của mình đến Cục Hàng không dân dụng Việt Nam phải kèm theo Giấy uỷ quyền có chữ ký của tất cả các sở hữu chủ tàu bay. Chi tiết của tàu bay thuộc sở hữu chung được ghi ở phần ghi chú trong Chứng chỉ đăng ký tàu bay và Tờ đăng ký trong Sổ Đăng bạ.

1.2. Nội dung thuật ngữ "thuê hoặc thuê lại" nói tại Khoản 3 Điều 1 Quy chế bao hàm việc thuê theo hợp đồng thuê tài chính và thuê theo hợp đồng thuê khai thác theo các quy định tương ứng của pháp luật.

1.3. Sau khi tham khảo ý kiến của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam là người có quyền quyết định:

a) Cho phép các tàu bay của các tổ chức, cá nhân nói tại Khoản 4 Điều 1 Quy chế được đăng ký tại Việt Nam dưới những điều kiện nhất định;

b) Không cho đăng ký một tàu bay với lý do việc đăng ký tàu bay này có thể gây ảnh hưởng xấu tới an ninh, quốc phòng và lợi ích của Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quy chế.